

Số: /BC-GDDT

Dương Kinh, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác Chuyển đổi số tháng 02, phương hướng nhiệm vụ tháng 3 năm 2025 của ngành GD&ĐT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh.

Căn cứ Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 25/02/2025 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về việc thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn quận Dương Kinh; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 20/02/2025 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về Chuyển đổi số quận Dương Kinh năm 2025 và các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số quận Dương Kinh đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân quận;

Thực hiện Công văn số 670/UBND-VHKHTT của Ủy ban nhân dân quận về việc cập nhật tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chuyển đổi số tháng 3 năm 2025;

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận đã triển khai thực hiện các Kế hoạch, chỉ đạo các cơ sở giáo dục Mầm non (công lập, ngoài công lập), các trường Tiểu học, THCS và trường TH&THCS Tân Thành trong quận (sau đây gọi chung là các trường) tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhà trường; Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số tháng 02 đến nay và triển khai thực hiện nhiệm vụ đến hết tháng 03 năm 2025; cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai, chỉ đạo thực hiện

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 25/02/2025 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về việc thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn quận Dương Kinh; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 20/02/2025 của Ủy ban nhân dân quận về Chuyển đổi số quận Dương Kinh năm 2025.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-GDDT ngày 03/3/2025 về việc triển khai thực hiện Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo quận Dương Kinh năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 26/KH-GDDT ngày 04/3/2025 về việc triển khai thực hiện Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo quận Dương Kinh năm 2025.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận (thuộc phạm vi quản lý) nghiên cứu Kế hoạch số 45, Kế hoạch số 47 của UBND quận, Kế hoạch số 24, Kế hoạch số 26 của Phòng Giáo dục Đào tạo; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị trong năm 2025, định hướng đến năm 2030; bám sát các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch chỉ đạo của quản lý cấp trên, phù hợp với đặc điểm, tình hình và điều kiện nhà trường.

- Triển khai đánh giá, tự đánh giá mức độ thực hiện chuyển đổi số năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận (thuộc phạm vi quản lý) và đối với phòng Giáo dục Đào tạo.

2. Kết quả thực hiện

- 100% các cơ sở giáo dục công lập (17 trường) hoàn thành việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025 được Phòng Giáo dục Đào tạo công nhận; có 02 trường đạt mức độ 3 (MN Đa Phúc, MN Tân Thành), còn 15/17 trường còn lại đạt mức độ 2; 100% các trường được công nhận mức độ chuyển đổi số đã công bố, công khai trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của phòng giáo dục và đào tạo; ban hành các văn bản triển khai thực hiện theo quy định; các thành viên Hội đồng tự đánh giá đang thu thập minh chứng, tự chấm điểm theo hướng dẫn tại Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo.

- 100% các cơ sở giáo dục (công lập, ngoài công lập) sử dụng chữ ký số để ký số cho hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyên môn trên môi trường mạng.

- 100% các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường mạng, số hoá tất cả các hồ sơ chuyên môn (kế hoạch bài giáo dục, kế hoạch bài dạy, sổ báo giảng, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, ...); các trường tiểu học triển khai học bạ số, các trường THCS xây dựng các văn bản triển khai thực hiện, chuẩn bị các điều kiện, thiết lập hệ thống CSDL ngành để chuẩn bị cho triển khai thí điểm học bạ số.

- 100% các cơ sở giáo dục công lập duy trì, phát triển, hoàn thiện cổng thông tin điện tử của nhà trường; thường xuyên đăng tin, văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý, văn bản triển khai thực hiện của nhà trường, đưa bài viết, công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, của ngành giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục duy trì, phát triển nguồn học liệu số, kho học liệu dùng chung ngành giáo dục đào tạo quận, đăng duyệt bài (gồm bài giảng điện tử powerpoint, bài giảng e-learning, video hướng dẫn học, thiết bị dạy học số, học liệu mở - gọi chung là sản phẩm) trên hệ thống cổng thông tin điện tử của trường, ngành giáo dục đào tạo thành phố; đến thời điểm hiện tại, các trường mầm non đã đưa được 970 sản phẩm, cấp tiểu học đăng được 3600 sản phẩm trên hệ thống cổng thông tin điện tử của trường, cấp THCS đăng được 6995 sản phẩm hệ thống cổng thông tin điện tử kho học liệu ngành giáo dục đào tạo thành phố.

- Các trường TH, THCS làm tốt công tác triển khai phần mềm thư viện điện tử; trường TH Đa Phúc được tổ chức Happy Tree – Hàn Quốc tặng 14 máy

tính xách tay phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy, học tập, xây dựng thư viện số.

- Chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; trường mầm non Hoà Nghĩa tổ chức hướng dẫn sử dụng phần mềm Edoc.vn, phần mềm canva, PowerPoint, wordall làm video, trò chơi cho trẻ khám phá chủ đề hiệu quả, thu hút trẻ, sử dụng một số ứng dụng Plickers kiểm tra đáp án, Nearpod: viết-vẽ-thảo luận-trả lời trắc nghiệm, Ispring làm bài giảng elearning; sử dụng một số tính năng AI (chat GPT, Gemini, Copilot, ...); các trường mầm non duy trì báo ăn hàng ngày trên hệ thống bảng tính google drive, Lập kế hoạch CSGD trẻ trên Word, Excel; Bài giảng điện tử Powerpoint, ứng dụng CNTT tổ chức trò chơi điện tử, trò chơi trắc nghiệm ATGT trên phần mềm Quizzzi. Youtube, zalo, facebook, tuyên truyền chăm sóc giáo dục trẻ trên các trang Website, Zalo, facebook, ...; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân các trường cài đặt ứng dụng i-Speed đo tốc độ internet, tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường sử dụng ứng dụng i-Speed để đo tốc độ internet 1 lần/ngày; trường THCS Đa Phúc, THCS Anh Dũng cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn sử dụng AI trong giảng dạy môn Tiếng Anh, trường THCS Anh Dũng phối hợp với trường Cao đẳng FPT tổ chức 02 buổi tập huấn về ứng dụng Công nghệ AI trong giảng dạy cho 100% GV trong trường.

- 100% các cơ sở giáo dục sử dụng các phần mềm thanh toán, các ứng dụng thu tiền học phí không dùng tiền mặt.

- Đến thời điểm hiện tại, 100% các trường đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, an toàn mạng internet, không ghi nhận trường hợp nào vi phạm an toàn, an ninh thông tin trên các hệ thống.

3. Đánh giá chung

a) Ưu điểm:

- Công tác Chuyển Đổi số luôn được được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, được Sở GD&ĐT thành phố và UBND quận quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; ngành Giáo dục và Đào tạo quận đã chỉ đạo các trường trong quận (thuộc phạm vi quản lý) thống nhất triển khai đồng bộ, triển khai thực hiện kịp thời theo các Chương trình, Kế hoạch của thành phố, của Sở GDĐT, của UBND quận và Phòng GDĐT về chuyển đổi số.

- 100% các trường thực hiện tốt công tác quản trị, vận hành, sử dụng các phần mềm Hệ thống quản lý trong ngành Giáo dục Đào tạo; 100% CBQL, GV, NV làm tốt công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản lý, dạy học.

- 100% các trường đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, an toàn mạng internet, không ghi nhận trường hợp nào vi phạm an toàn, an ninh thông tin trên các hệ thống.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên Hệ thống Cổng thông tin điện tử chưa phong phú, còn một số hoạt động được công bố, công khai, đăng tin tuyên truyền chưa kịp thời.

- Việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Kế hoạch của UBND quận, Phòng Giáo dục Đào tạo về chuyển đổi số năm 2025, định hướng lộ trình đến năm 2030 còn chậm (một số trường mầm non), trong kế hoạch các trường đã xây dựng chưa bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đối với từng cấp học theo Kế hoạch số 45, Kế hoạch số 47 của UBND quận, Kế hoạch số 24, Kế hoạch số 26 của Phòng Giáo dục Đào tạo.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG 3 NĂM 2025

- Các trường xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 theo Kế hoạch số 47 của UBND quận, Kế hoạch số 26 của Phòng GDĐT và từng bước triển khai thực hiện kế hoạch đã xây dựng.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản trị, vận hành, quản lý và sử dụng các Hệ thống CSDL ngành; đảm bảo tiêu chí Đúng-Đủ-Sạch-Sống.

- Tiếp tục thực hiện các quy định, nhiệm vụ, yêu cầu đối với các hệ thống quản lý hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyên môn, cổng thông tin điện tử, chữ ký số, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, học bạ số, kho học liệu số.

- Triển khai thư viện điện tử.

- Đảm bảo an toàn an ninh mạng internet, an toàn thông tin cá nhân trên tất cả các hệ thống mạng.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giáo viên nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý, giảng dạy theo kế hoạch.

- Tích cực tham mưu với các cấp quản lý quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí xây dựng phần mềm quản lý trong giáo dục đào tạo, phục vụ tốt cho công tác quản lý, tổ chức dạy và học.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Khó khăn, vướng mắc

- Hạ tầng cơ sở vật chất phục vụ cho chuyển đổi số chưa đáp ứng được ở mức độ cao:

+ THCS Anh Dũng: cần đầu tư trang bị các thiết bị cho phòng họp, PHTM, phòng Tin học, chưa thực hiện Thư viện điện tử do nguồn kinh phí hạn chế;

+ THCS Hoà Nghĩa: đa số tivi trong các phòng học nhỏ có 54 inch và cũ nên việc kết nối mạng cũng như hỗ trợ công tác giảng dạy chưa đạt hiệu quả cao; chưa đáp ứng được yêu cầu dạy môn tin học, chỉ có 01 phòng máy tính với 35 chiếc trong đó số máy tính hoạt động tốt là 20 còn lại hệ thống máy cũ chưa đáp ứng được việc cài đặt các phần mềm học tập cần thiết; chưa có phòng Studio (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử); chưa xây dựng được phòng học thông minh;

+ TH&THCS Tân Thành; TH Hưng Đạo: cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, một số thiết bị còn cũ, chưa đáp ứng tốt cho việc số hóa.

+ TH Đa Phúc: chưa có phòng Studio; chưa có phòng họp trực tuyến riêng biệt; phòng Tin học phải bố trí 02 học sinh học chung 1 máy tính;

+ TH Hải Thành, TH Anh Dũng: cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại trường chưa đồng bộ, một số thiết bị còn cũ, chưa đáp ứng tốt cho việc giảng dạy số hóa. Cụ thể: trang thiết bị, máy tính, máy chiếu (Tivi) còn cũ và thiếu,

đường truyền internet, mạng LAN, hệ thống wifi phục vụ cho công tác thực hiện ứng dụng CNTT-CĐS của nhà trường ở mức độ chưa cao;

+ MN Hoà Nghĩa: cơ sở hạ tầng, trang thiết bị còn xuống cấp, một số hệ thống máy tính cấp hình thấp, chạy chương trình chậm, ...; đường truyền internet đôi khi chưa ổn định, chưa có bàn máy, ghế ngồi máy vi tính riêng cho trẻ ngồi khi sử dụng; cơ sở vật chất, trang thiết bị ở cơ sở mới có nhiều cải thiện, xong chưa đáp ứng theo tiêu chí hiện đại, trường chưa có phòng họp trực tuyến, chưa có phòng tin học;

+ MN Hải Thành: cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại trường chưa đồng bộ, một số thiết bị còn cũ, chưa đáp ứng tốt cho việc số hóa; chưa có máy in màu, máy chiếu, máy scan, photo; hệ thống đường truyền mạng internet chưa ổn định, yếu, chập chờn; tivi 1 số lớp có màn hình nhỏ, cũ không đáp ứng được yêu cầu trong giảng dạy, học tập;

+ MN Hưng Đạo: hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ internet, máy tính chưa đồng bộ, chưa ổn định; chưa có máy photocopy, máy chiếu; các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính cá nhân; chưa có phòng máy tính cho trẻ hoạt động học tập, chưa có phòng học số để tổ chức các hoạt động dạy học, hội thảo, tập huấn trực tuyến.

+ MN Tân Thành: hệ thống máy tính, máy chiếu đã cũ, dung lượng thấp nên không thể cài các phần mềm yêu cầu dung lượng và cấu hình máy cao; chưa được trang bị bảng tương tác, - Kinh phí đầu tư cho thiết bị, phần mềm, tập huấn giáo viên còn hạn chế; một số nền tảng công nghệ chưa đồng bộ, gây khó khăn trong việc quản lý và sử dụng.

- Một bộ phận nhỏ giáo viên lớn tuổi gặp khó khăn trong việc sử dụng công nghệ, cần thời gian đào tạo dài hơn;

- Cán bộ phụ trách công tác chuyển đổi số không có trình độ chuyên môn đào tạo Tin học (chỉ có chứng chỉ tin học văn phòng cơ bản) nên việc khai thác và sử dụng các phần mềm tin học trong công tác chuyển đổi số còn hạn chế. Đội ngũ giáo viên, nhân viên ở một số nhà trường kiến thức chuyên môn về CNTT còn rất ít nên việc ứng dụng CNTT trong công tác dạy học cũng như thực hiện chuyển đổi số cũng gặp khó khăn. Đa số học sinh chưa có điều kiện trang bị các thiết bị hiện đại (như máy tính bảng, điện thoại thông minh, Ipad, ...) do đó việc thực hiện các hoạt động dạy học tích cực cũng như việc dạy trực tuyến, học sinh tự ôn luyện cũng gặp nhiều khó khăn.

- Một bộ phận không nhỏ phụ huynh học sinh chưa có thiết bị hiện đại, thông minh kết nối với nhà trường qua các hoạt động như thanh toán các khoản thu trên phần mềm không dùng tiền mặt, phối hợp cùng giáo viên trong các hoạt động dạy kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh, tra cứu thông tin, xem, phản hồi các ý kiến trưng cầu của nhà trường và giáo viên, ...

- Một số ứng dụng giáo viên sử dụng tính năng miễn phí chưa khai thác sâu hết các tính năng phần mềm (do không có kinh phí để mua các phần mềm của các đơn vị cung cấp).

2. Kiến nghị, đề xuất

- Các trường tự cân đối các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định, tiết kiệm chi tiêu nguồn ngân sách để đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyển đổi số, khắc phục những khó khăn tồn tại nêu trên.

- Kính mong UBND quận quan tâm đầu tư cho các trường về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn kinh phí để khắc phục những khó khăn nêu trên; cụ thể như sau:

+ THCS Anh Dũng: kinh phí mua phần mềm Thư viện điện tử; bổ sung thiết bị cho PHTM (bàn ghế, máy tính bảng, ...), thiết bị cho phòng họp trực tuyến (màn hình Led, hệ thống âm thanh, ...), bổ sung máy tính cho phòng Tin học (25 bộ máy tính cho học sinh).

+ THCS Đa Phúc: kinh phí mua phần mềm Thư viện điện tử; bổ sung thiết bị cho PHTM (bàn ghế, máy tính bảng, ...), thiết bị cho phòng họp trực tuyến (màn hình Led, hệ thống âm thanh, ...), bổ sung máy tính cho phòng Tin học.

+ THCS Hoà Nghĩa: kính đề nghị UBND quận hỗ trợ xây dựng phòng tin học, phòng Studio, phòng học thông minh cho nhà trường trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; Phòng Giáo dục Đào tạo tăng cường tập huấn, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ trong ứng dụng công nghệ số cho cán bộ, giáo viên, như kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, trí tuệ nhân tạo AI,... trên môi trường số. Đẩy mạnh xây dựng kho học liệu dùng chung cần có chất lượng và phong phú về nội dung.

+ TH&THCS Tân Thành: hỗ trợ kinh phí nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong nhà trường; Phòng Giáo dục Đào tạo tổ chức thêm các lớp bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ cho giáo viên.

+ TH Đa Phúc: tăng cường các buổi tập huấn, bồi dưỡng cho CBQL, giáo viên về ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học cũng như giúp học sinh tiếp cận những phương pháp học tập hiện đại để việc chuyển đổi số trong dạy học trong các nhà trường đem lại hiệu quả cao hơn nữa; quan tâm, đầu tư kinh phí để nhà trường xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet để được đồng bộ hơn, đáp ứng tốt việc thực hiện chuyển đổi số; đầu tư thiết bị cho phòng Tin học đảm bảo đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; đầu tư xây dựng phòng Studio, phòng họp trực tuyến.

+ TH Hưng Đạo: hỗ trợ kinh phí đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hoá, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy, học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối internet các quang tới tất cả lớp và các phòng học bộ môn. Phấn đấu hình thành, xây dựng được 01 phòng học tương tác thông minh, xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử của nhà trường (chậm nhất đến năm 2030), xây dựng cổng thư viện số kết nối liên thông với các kho học liệu số, cổng thông tin điện tử giữa các cơ sở giáo dục trong quận, kết nối với kho học liệu, cổng thư viện số của giáo dục đào tạo thành phố.

+ TH Hải Thành: hỗ trợ kinh phí nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong nhà trường: Nâng cấp đường truyền Internet, hệ thống Wifi ở một số phòng chức năng và phòng học. Trang bị hệ thống ti vi, máy tính mới cho một số phòng học.

+ TH Anh Dũng: hỗ trợ kinh phí nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong nhà trường: Nâng cấp đường truyền Internet, hệ thống Wifi ở một số phòng chức năng và phòng học. Trang bị hệ thống ti vi, máy tính mới cho một số phòng học.

+ Các trường mầm non: tiếp tục quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ, cơ sở vật chất, phòng học thông minh, máy tính, đường truyền internet, máy chiếu, bảng tương tác tiến tới xây dựng phòng Steam Lab.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác Chuyển đổi số tháng 02 năm 2025 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm tháng 3 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT quận (để p/h);
- Các CSGD MN, TH, THCS (để t/h);
- Công TTĐT ngành GD&ĐT;
- Lưu: GD&ĐT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Chí Linh